

Quy định mới về mức đóng và hưởng bảo hiểm thất nghiệp

20:04 07/01/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 374/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; trong đó quy định rõ đối tượng đóng, mức đóng và mức hưởng bảo hiểm thất nghiệp.



Mức đóng bảo hiểm thất nghiệp bằng 1% tiền lương tháng

6 trường hợp được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp

Theo Nghị định, người lao động được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 36 và Điều 38 Luật Việc làm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp

luật và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

2- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

3- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc do ốm đau, thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

4- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

5- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

6- Người lao động nghỉ việc tại đơn vị sử dụng lao động không còn khả năng đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Người lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp bằng 1% tiền lương tháng

Nghị định quy định người lao động đóng bằng 1% tiền lương tháng.

Người sử dụng lao động đóng bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

a) Người sử dụng lao động là cơ quan, đơn vị, tổ chức được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên thì ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ nguồn đóng bảo hiểm thất nghiệp và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

b) Người sử dụng lao động là cơ quan, đơn vị, tổ chức được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên thì ngân sách nhà nước bảo đảm nguồn đóng bảo hiểm thất nghiệp cho số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước. Phần bảo hiểm thất nghiệp phải đóng còn lại, người sử dụng lao động tự bảo đảm theo quy định tại điểm c và điểm d khoản này.

c) Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ thì khoản đóng bảo hiểm thất nghiệp được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong kỳ.

d) Người sử dụng lao động là cơ quan, đơn vị, tổ chức khác thì khoản đóng bảo hiểm thất nghiệp được sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật.

Duy trì số dư quỹ hằng năm bằng 2 lần tổng các khoản chi của năm trước liền kề

Nhà nước hỗ trợ tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và do ngân sách trung ương bảo đảm:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo nguyên tắc bảo đảm duy trì số dư quỹ hằng năm bằng 2 lần tổng các khoản chi các chế độ bảo hiểm thất nghiệp và chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm thất nghiệp của năm trước liền kề nhưng mức hỗ trợ tối đa bằng 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- Phương thức chuyển kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp: Vào quý IV hằng năm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam căn cứ dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp được cấp có thẩm quyền giao trong năm để xác định số kinh phí hỗ trợ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp trong năm theo mức quy định trên, gửi Bộ Tài chính để chuyển một lần vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ bảo hiểm thất nghiệp năm trước của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã được Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội thông qua, Bộ Tài chính thực hiện thẩm định, xác định số kinh phí hỗ trợ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp năm trước. Trường hợp số kinh phí Bộ Tài chính đã cấp lớn hơn số phải hỗ trợ theo quy định, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm nộp trả ngân sách nhà nước phần chênh lệch;

trường hợp số đã cấp nhỏ hơn số phải hỗ trợ, Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp hỗ trợ bổ sung vào năm sau. Nguồn kinh phí hỗ trợ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định trên do ngân sách trung ương bảo đảm từ nguồn chi đảm bảo xã hội đã được Quốc hội quyết định.

Giảm tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động khi sử dụng người lao động là người khuyết tật

Nghị định nêu rõ, người sử dụng lao động khi tuyển dụng mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật thì được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống 0% tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian người lao động làm việc nhưng thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng đầu kể từ khi tuyển mới người lao động khuyết tật.

Người sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động là người khuyết tật với cơ quan bảo hiểm xã hội để được thực hiện giảm đóng theo quy định trên và kèm theo bản sao giấy xác nhận khuyết tật của từng người lao động.

Mức và tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp

Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng của người lao động được xác định như sau:

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng = Mức lương bình quân của 6 tháng liền kề có đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi thất nghiệp x 60%.

Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng bảo hiểm thất nghiệp thì 6 tháng liền kề để tính mức hưởng trợ cấp thất nghiệp là bình quân tiền lương của 6 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật.

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng của người lao động tối đa không quá 5 lần mức lương tối thiểu vùng đã đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo tháng dương lịch. Mỗi tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày người lao động bắt đầu hưởng trợ cấp thất nghiệp đến ngày đó của tháng sau trừ 1 ngày, trường hợp tháng sau không có ngày tương ứng thì ngày kết thúc của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp là ngày cuối cùng của tháng đó.

Chi trả trợ cấp thất nghiệp trong 5 ngày

Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết thời hạn nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc hết thời hạn thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng ngày.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 1/1/2026.

Theo chinhphu.vn